

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 491/2024/QĐST-DS

Gò Công Tây, ngày 06 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 334/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Cao Thị X, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Trần Thị Kim P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Cai Thị T, sinh năm 1971.

Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1995.

Trần Thị Thanh T2, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Cao Thị X, bà Cai Thị T, chị Trần Thị Thanh T1 và chị Trần Thị Thanh T2 thống nhất thoả thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận như sau:

Bà X được quản lý, sử dụng thửa đất số 289, diện tích 109,7m² đất ở nông thôn và chị Trần Thị Thanh T1 được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 288, diện tích 113,8m² trên đất có căn nhà, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00137 QSDĐ/2592/QĐUB(H)02 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 29/09/2003 cấp cho hộ bà Cao Thị X (đo đạc mới là thửa đất 288, 289) chính lý

ngày 17/7/2024 tại trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đất tọa lạc tại ấp L, xã Đ huyện G, tỉnh Tiền Giang. (Có sơ đồ kèm theo).

Bà X được ở trên căn nhà thuộc thửa đất số 288 cho đến cuối đời.

Chị Trần Thị Thanh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà X mỗi tháng 700.000 đồng, thực hiện từ tháng 12/2024 cho đến cuối đời bà X.

Kể từ ngày bà Cao Thị X có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Trần Thị Thanh T1 không chịu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà X thì hàng tháng chị T1 còn phải chịu thêm tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp chị Trần Thị Thanh T1 không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà X theo đúng thỏa thuận thì bà Cao Thị X sẽ đòi lại đất đã cho chị Trần Thị Thanh T1.

- Về án phí: Bà Cao Thị X, bà Cai Thị T và chị Trần Thị Thanh T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do đã thỏa thuận phân chia tài sản trước khi Tòa án hòa giải theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện G;
- CC THA DS huyện G;
- Tòa án ND tỉnh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Xuân